

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A  
THÀNH PHỐ B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **39/2023/QĐST-HNGĐ**

*Quận A, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 607/2022/HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Bà Võ Ngọc N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 12/1 G, phường E, Thành phố F, Thành phố B.

Và ông Bùi Quốc C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 439/12/10 C (số cũ 103/30 C), Phường D, Quận A, Thành phố B.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận A đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Ngọc N và ông Bùi Quốc C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Võ Ngọc N và ông Bùi Quốc C xác định có hai con chung là Bùi Quốc T, sinh ngày 26/01/2012 và Bùi Bảo H, sinh ngày 28/02/2013. Hai bên đương sự thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà Võ Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; cấp dưỡng nuôi con thỏa thuận tự giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Võ Ngọc N và ông Bùi Quốc C xác nhận không có.

[4] Về lệ phí: Ông Bùi Quốc C tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Ngọc N và ông Bùi Quốc C thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số số 22.C13, quyển số 01.2012 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận A, TP. B, cấp ngày 20/3/2012*).

- Về con chung: Giao trẻ Bùi Quốc Thái sinh ngày 26/01/2012 và Bùi Bảo Hân, sinh ngày 28/02/2013 cho bà Võ Ngọc N tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Cấp dưỡng nuôi con hai đương sự thỏa thuận tự giải quyết.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Bà Võ Ngọc N và ông Bùi Quốc C xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Bùi Quốc C tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0009448 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A. Ông Công đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận A;
- Lưu: Hồ sơ, VPTA.

#### **THẨM PHÁN**

**Trần Thị Xuân Quỳnh**